

Bản án số: 33/2024/HS.ST
Ngày 23/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Lê Việt Phúc

2) Bà Nguyễn Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với:

- Bị cáo: Lê Tấn Th, sinh ngày 12/12/1987; tại Quảng Nam.

Nơi cư trú: Đ, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê L và bà Phạm Thị B.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/5/2023 bị Công an Phường Đ, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Bà Võ Thị Q, sinh năm: 1990

Trú tại: 362/29 C, khối S, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Lê Thị Châu H, sinh năm: 1984

Trú tại: Q5.6 S, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2) Ông Lê Viết T, sinh năm: 1958

Trú tại: khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00, ngày 14/02/2024, Lê Tấn Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 92F4-6109 đi từ nhà đến thành phố H chơi. Khi đi trên đường C thì nhìn thấy một nữ du khách người nước ngoài đang đi bộ nên Th mời và chở người này về nơi lưu trú tại một villa nằm trong kiệt đường C, thuộc khối S, phường C, thành phố H. Khi điều khiển xe quay ra, Th nhìn thấy nhà bà Võ Thị Q cổng không đóng và cửa không khóa, nhìn vào trong nhà không thấy người nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th dừng xe, rồi đi bộ vào phòng khách nhà bà Q lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng Gold, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, đang được sạc pin, kẹp trên ổ cắm phía bên trái phòng khách. Sau đó, Th điều khiển xe đi vào hướng thị trấn N, huyện D với mục đích tìm địa điểm để bán điện thoại trộm cắp.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bà Võ Thị Q phát hiện bị mất điện thoại di động nêu trên nên đến Công an phường C, thành phố H trình báo. Khi Lê Tấn Th điều khiển xe đến địa phận thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam, chưa kịp tiêu thụ tài sản trộm cắp thì bị Công an phường C phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên; giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng Gold, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, kèm sim số 0777438448 và 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 92F4-6109.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐGTS ngày 20/02/2024, số 26/KL-ĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố H xác định 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb và 01 ốp lưng bằng nhựa của bà Võ Thị Q tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 8.810.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSHA-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Tấn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Lê Tấn Th từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 92F4-6109 vì đã sử dụng xe để trộm cắp và tiêu thụ tài sản;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Th thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn Th khai nhận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 18 giờ 30 ngày 14/02/2024, Lê Tấn Th đã lén lút vào nhà của bà Võ Thị Q trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng Gold và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Th chiếm đoạt trong vụ án này là 8.810.000đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn Th đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Tấn Th nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, do bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài mà không phải mất công lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tấn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng lại có nhân thân xấu, ngày 15/5/2023, bị cáo bị công an phường Đ, thị xã Đ xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, đến tháng 7/2023 bị cáo chấp hành xong nhưng chưa hết 12 tháng đã phạm tội. Điều này cho thấy, bị cáo xem thường pháp luật vì không lấy hành vi bị xử phạt hành chính đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động phổ thông, có thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 92F4-6109 vì đã dùng xe này đi trộm cắp và đi tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 441B/QĐ-CSĐT ngày 24/4/2024, trả lại cho chủ sở hữu bà Võ Thị Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64Gb, màu vàng Gold, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, kèm sim số 0777438448 là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Tấn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn Th 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 92F4-6109.

(Vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2024).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tấn Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/7/2024). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Công an thành phố Hội An;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hùng